

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 460/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Cẩm Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Trần Hoàng Tuấn

+ Bà Nguyễn Thị Kiều Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 297/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2023/QĐST-HN ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trọng N – sinh năm: 1996 (xin vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã P, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc L – sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng N trình bày: anh và chị L sống chung năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố K, Tiền Giang. Sau khi cưới khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần anh hàn gắn tình cảm với chị L nhưng không được. Anh chị ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị Ngọc L sống chung năm 2018 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố K, Tiền Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay anh N yêu cầu ly hôn với chị L và chị L hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trọng N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình cảm: anh N yêu cầu ly hôn với chị L. Nguyên nhân ly hôn là do giữa anh và chị L bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh N, điều này chứng tỏ chị không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với anh N, trong thời gian ly thân từ năm 2019 đến nay, anh N, chị L không có liên lạc và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã có mâu thuẫn xảy ra. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N, chị L không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh N yêu cầu ly hôn với chị L là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung, nợ chung, nợ riêng: anh N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: anh N phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trọng N.**

- Về tình cảm: anh Nguyễn Trọng N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L.
- Về con chung: không có.
- Về án phí: Anh Nguyễn Trọng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0026062 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã M, Tp K  
Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phan Thị Cẩm Tiên**